

CÁCH ĐỌC TIẾNG LATIN TRONG PHỤNG VỤ CỦA GIÁO HỘI

1. Nhập đề:

Latin là ngôn ngữ hiện giờ không còn được một quốc gia nào sử dụng làm tiếng nói nữa, quen gọi là *tử ngữ*. Dân tộc sử dụng tiếng Latin là dân tộc Rôma thuộc Đế quốc Rôma—một đế quốc hùng cường khởi đầu tại Ý vào khoảng đầu thế kỉ thứ 6 trước CGS, và có lúc đã là bá chủ hoàn cầu. Được quân đội sử dụng lúc ban đầu trong khi thường dân Rôma sử dụng vài ba ngôn ngữ khác nhau, tiếng Latin dần dần chiếm ưu thế được mọi người dùng cho đến khi tàn lụi theo với sự tàn lụi của Đế quốc Rôma vào khoảng đầu thế kỉ thứ 5 sau CGS.

Latin có thể là ngôn ngữ duy nhất trên thế giới có một kết cấu văn phạm chặt chẽ đến nỗi các từ trong câu văn không cần phải theo vị trí cấu trúc thường có do chức năng mỗi từ, nghĩa là lúc bình thường, chủ từ phải đi trước động từ, và túc từ phải theo sau động từ. Vị trí theo chức năng các từ Latin có thể đặt bất kì nơi nào trong câu. Ví dụ, tiếng Việt, chúng ta chỉ có thể nói hoặc viết *Tôi yêu hoa hồng* mà không thể *Hoa hồng yêu tôi* hoặc *Yêu hoa hồng tôi*. Thế nhưng, tiếng Latin có thể nói và viết *Amo rosas* hoặc *Rosas amo*. Dẫu tự do như thế, ý nghĩa của câu văn Latin không thể bị hiểu lầm; nếu có hiểu lầm, chắc chắn đã do người viết không theo đúng luật văn phạm, hoặc người đọc đã không sắp xếp từ ngữ đúng theo qui luật văn phạm. Không có hai từ Latin nào đi với nhau mà không phải theo một qui luật văn phạm nhất định nào đó.

Sau khi Đế quốc Rôma tan rã, tiếng Latin được sử dụng làm chữ viết trong văn kiện và phụng vụ của Giáo hội Công giáo và trong văn kiện của giới trí thức. Ngày nay, Latin hầu như không còn mấy ai học và sử dụng, nhất là từ khi Giáo hội Công giáo không còn buộc phải dùng Latin trong phụng vụ nữa. Vì thế, không dễ dàng định một cách đọc hoàn toàn chính xác cho loại chữ viết này, và cũng khó kiếm chứng cách nào đúng cách nào sai. Ngay với các tiếng nói đang sử dụng, cách đọc cũng biến đổi theo địa phương và thời đại. Tiếng Việt chúng ta chẳng hạn, Bắc Trung Nam phát âm khác nhau; và trong mỗi miền lại có các cách phát âm địa phương. Do đó, đúng sai chỉ là một sự thừa nhận, hoặc do chấp nhận chung, hoặc do một cơ quan nào đó ví như Hàn lâm viện áp đặt. Tiếng đang dùng còn như thế, tiếng đã chết như Latin còn thế nào?

Phân khác, cách đọc từ ngữ Latin biến đổi chút ít vì chỉ được truyền miệng từ thầy qua trò, cho dẫu trên căn bản không khác nhau bao nhiêu. Ngay trong một trường học, cách đọc của các thầy giáo cũng đôi chút khác nhau tùy theo quê hương của mỗi thầy. Cụ thể, chữ R có người đọc rung giọng như tiếng Tây ban nha có người đọc không rung giọng như tiếng Việt chúng ta; thầy Pháp đọc có chút *giọng mũi* trong khi thầy Việt thì hoàn toàn không. Tại Việt Nam chúng ta, các nhà trường nhà dòng cũng đọc có chút khác biệt nhau tùy theo được truyền lại từ bậc thầy nào.

Trong bài này, chúng tôi cố gắng trình bày một cách đọc như đã học được ở Việt Nam, với các thầy dạy người Pháp và người Việt. Do đó, có thể có đôi phần khác biệt so với cách đọc của các bậc thầy khác, cho dẫu căn bản vẫn không sai biệt nhiều như đã nói trên.

2. Phát âm từ Latin:

a. Nói chung, mẫu tự Latin nguyên âm và phụ âm phần lớn đọc như tiếng Việt ngoại trừ một vài khác biệt nói đến bên dưới (mục h). Lí do dễ hiểu là tiếng Việt Nam hiện thời dùng chữ cái Latin để viết, và cách đọc phần lớn các chữ cái cũng theo cách đọc chữ cái Latin, trừ một vài ngoại lệ.

b. Trước tiên, cần lưu ý tiếng Latin không có dấu giọng như tiếng Việt hoặc tiếng Pháp, nghĩa là không có các dấu hiệu cho biết cách đọc một chữ cái đã bị biến đổi một cách nào đó. Cụ thể, tiếng Pháp *E* đọc âm Việt là *O*, nhưng khi có dấu sắc (*É*) lại đọc thành *Ê* tiếng Việt, còn dấu huyền (*È*) lại đọc là *E* tiếng Việt.

Do đó, các dấu có dạng thức dấu huyền dấu sắc mà đôi khi chúng ta gặp thấy trên đầu *vần* nhưng dễ lầm lẫn là dấu trên đầu *nguyên âm* không làm biến đổi cách đọc của chữ đó mà chỉ là các dấu cho biết *vần* phải nhấn; dấu sắc là *vần nhấn mạnh* (nhấn chính), dấu huyền là *vần nhấn nhẹ hơn vẫn có dấu sắc* (nhấn phụ).

c. Các nguyên âm có thể đọc ngắn hoặc dài hơn một chút, nhất là khi chịu ảnh hưởng của dấu nhấn. Tuy nhiên, độ dài ngắn không ảnh hưởng mấy trên cách nghe hiểu, không như tiếng Anh phải phân biệt rõ cách đọc ngắn dài này.

d. Các *vần* đều phải đọc, không bỏ phụ âm nào, không có phụ âm nào câm, ngoại trừ H một vài trường hợp ngoại lệ, ví dụ *ex hoc* = *ek-zóc*, nhưng *hoc est* = *hóc-kext*.

Phụ âm kép (diphthong) phải đọc rõ cả hai, ví dụ *peccata* = *pec-ca-ta*, không đọc *pê-ca-ta*. Hai nguyên âm đi liền nhau phải đọc riêng từng nguyên âm, ví dụ *tuum* = *tu-um*, không đọc *tum* dài; *duo* = *đu-o*.

e. Các phụ âm đều phải đọc, nhưng nhỏ giọng hơn, ví dụ *mater* = *ma-te-r*, *felix* = *phê-li-x*, *corda* = *co-r-đa*.

f. Phụ âm kép đều phải đọc cả hai âm. Chú ý phụ âm kép TR không đọc liền như tiếng Việt mà phải đọc hai âm như tiếng Pháp (*votre* = *vô-t-rô*), ví dụ: *Patris* = *pa-t-ritx*.

g. Các phụ âm cuối của từ trước thường đọc nối qua nguyên âm từ sau, ví dụ *Deus amat* = *Đê-ut-xa-mat*; *luceat ei* = *lu-sê-at-tê-i*.

h. Các ngoại lệ với cách đọc tiếng Việt:

NGUYÊN ÂM ĐƠN-KÉP	CÁCH ĐỌC	VÍ DỤ	VIỆT	PHÁP
E	Ê -- E	Deus	Đê-utx	Đe-utx
EL	EN(L) (không đọc EO)	Emmanuel	Em-ma-nu-en	
ER	E-R	Pater	Pa-te-r	
EU	ÊU (trong <i>leu leu</i>)	Eugenio	Êu-jê-ni-ô	
EX	EKZ (trước nguyên âm)	Exaudi	Ek-zao-đi	
	EKX (trước phụ âm)	Dextera	Đekx-tê-ra	
AU	AO	Lauda	Lao-đa	
AY	AI	Raymundus	Rai-mun-đutx	
O	O -- Ô	Domino	Đo-mi-no	Đo-mi-nô
Æ (æ); Œ (œ)	Ê	Cœlus; Mariæ	Sê-lutx; Ma-ri-ê	
PHỤ ÂM ĐƠN-KÉP	CÁCH ĐỌC	VÍ DỤ	VIỆT	PHÁP
C	C (trước A, O, U)	Caritas; Cor; Cui	Ca-ri-tatx; Co-r; Cu-i	
	S (Miền Trung) (trước E, I, Æ, Œ)	Pace; Cœlus; Lucia	Pa-sê; Sê-lutx; Lu-si-a	
CH	K	Christus; Paschale	K-ritx-tutx; Patx-ka-lê	
D	Đ	Dies	Đi-etx	
F	PH	Filius	Phi-li-utx	
G	J (như tiếng Pháp <i>Jour</i>)	Agimus	A-ji-mutx	
GN	NH	Agnus	A-nhutx	
H	H (tiếng Việt)	Hodie	Ho-đi-ê	
	K trong <i>mihi, nihil</i> và các từ do chúng mà ra	Mihi; Nihil	Mi-ki; Ni-kin	
	Câm (hiếm) như đã nói ở (d)			
J	GI	Jesus	Giê-xutx ¹	
QU	QU (tiếng Việt)	Quoniam	Qu-o-ni-am	
S	X	Jesus; Sum	Giê-xutx; Xum	
	Z nếu trước và sau là hai nguyên âm cách 1 phụ âm	Rosa, Dimisit	Rô-za; Đì-mi-zit	
	X nếu trước nguyên âm thứ nhất là hai phụ âm	Prosit; Præsumere	Pro-xit; Prê-xu-mê-rê	
TIA, TIÆ, TIO	XIA, XIÊ, XIO	Letitia; Gratia; Pontio	Lê-ti-xia; G-ra-xi-ê; Pon-xi-ô	
X	X	Calix	Ca-li-x	
	Z (giữa 2 nguyên âm)	Exaudi; Exitus	Ek-zao-đi; Ek-zi-tutx	
	KZ (khi đọc nối)	Calix iste; Ex hoc	Ca-lik-zitx-tê; Ek-zôc	

¹ Nguyên thủy, tiếng Latin không có phụ âm J. Tất cả các từ ngày nay viết bằng phụ âm J ngày trước đều viết bằng I.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

“Alphabet et Prononciation du Latin.” *Bibliothica Classica Selecta*. Mạng. 6 th. 9, 2014.

Biton, Louis-Joseph, Người biên tập. *Chants des Offices en Notation Grégorien*. Paris: S. Jean l'Évangéliste, 1948.

Havet, Louis. *Prononciation du Latin*. Paris: Vulbert, 1911. Sách Mạng. 6 th. 9, 2014

Michael Martin. “The Pronunciation of Latin.” *Preces-latinae*. Mạng. 7 th. 9. 2014.